

ĐỀ CƯƠNG TIN 11
KIỂM TRA GIỮA KÌ I (NH: 2025-2026)

A- NỘI DUNG

I- Trắc nghiệm dạng 1 gồm 20 câu (mỗi câu 0.25 điểm)

CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC

1. BÀI 1: HỆ ĐIỀU HÀNH

- 1.1 Sơ lược lịch sử phát triển của các hệ điều hành.
- 1.2 Đặc điểm của hệ điều hành cho thiết bị di động.
- 1.3 Mối quan hệ giữa phần mềm, phần cứng và hệ điều hành.

2. BÀI 2: THỰC HÀNH SỬ DỤNG HỆ ĐIỀU HÀNH

- 2.1. Sử dụng được một số chức năng cơ bản của hệ điều hành máy tính cá nhân.
- 2.2. Sử dụng được các tiện ích nâng cao hiệu quả của máy tính cá nhân.
- 2.3. Sử dụng được các tiện ích cơ bản của hệ điều hành trên thiết bị di động.

3. BÀI 3: PHẦN MỀM NGUỒN MỞ VÀ PHẦN MỀM CHẠY TRÊN INTERNET

- 3.1 So sánh được phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở, vai trò phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại.
- 3.2 Sử dụng một số phần mềm chạy trên Internet cơ bản.

4. BÀI 4: BÊN TRONG MÁY TÍNH

4.1. Hiểu chức năng, thông số kỹ thuật, thông số hiệu năng của các thiết bị, linh kiện cơ bản bên trong máy tính.

5. BÀI 5: KẾT NỐI MÁY TÍNH VỚI CÁC THIẾT BỊ SỐ

- 5.1 Biết một số thông số cơ bản của thiết bị vào – ra thông dụng, cách kết nối với máy tính.
- 5.2 Đọc hiểu và giải thích được một số thông số cơ bản của các thiết bị vào - ra thông dụng như màn hình, máy in,...

CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

6. BÀI 6: LƯU TRỮ VÀ CHIA SẼ TỆP TIN TRÊN INTERNET

- 6.1. Sử dụng được một số công cụ trực tuyến như Google Drive hay Dropbox,... để lưu trữ và chia sẻ tệp tin.

7. BÀI 7: THỰC HÀNH TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET

- 7.1. Sử dụng máy tìm kiếm thông tin trên internet

8. BÀI 8: THỰC HÀNH NÂNG CAO SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ VÀ MẠNG XÃ HỘI

- 8.1. Biết đánh dấu và phân loại thư điện tử.
- 8.2 Khai thác được một số chức năng bảo mật của mạng xã hội

CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

9. BÀI 9: GIAO TIẾP AN TOÀN TRÊN INTERNET

- 9.1. Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.
- 9.2. Việc nên làm, không nên làm khi tham gia mạng xã hội.
- 9.3. Văn hóa ứng xử môi trường số.
- 9.4. Thực hiện nguyên tắc nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian số

B-CÂU HỎI ÔN TẬP

CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KÌ 1 MÔN TIN HỌC 11

Câu 1. Cơ chế nào của hệ điều hành máy tính cá nhân giúp tự động nhận biết thiết bị ngoại vi khi được kết nối?

- A. Giao diện đồ họa (GUI).
- B. Plug & Play.
- C. Đa nhiệm (Multi-tasking).
- D. Bộ nhớ ảo (Virtual memory).

Câu 2. Phiên bản nào của Windows lần đầu tiên tích hợp trực tiếp nhiều tính năng cơ bản của hệ điều hành và có cơ chế "Plug & Play"?

- A. Windows 1.0.
- B. Windows 3.1.
- C. Windows 95.
- D. Windows XP.

Câu 3. Hệ điều hành nào được phát triển bởi Apple và sử dụng cho các dòng máy tính như iPhone, iPad?

- A. Android.
- B. iOS.
- C. LINUX.
- D. Windows.

Câu 4. Chức năng nào sau đây KHÔNG phải là nhiệm vụ của hệ điều hành?

- A. Quản lý tệp và thư mục.
- B. Điều phối tài nguyên hệ thống.
- C. Cung cấp môi trường làm việc.
- D. Soạn thảo một hợp đồng lao động.

Câu 5. Hệ điều hành Android của Google được xây dựng dựa trên lõi của hệ điều hành nào?

- A. Windows.
- B. macOS.
- C. LINUX.
- D. UNIX.

Câu 6. Các phiên bản Windows ra đời sau Windows XP là thế hệ mới có những thay đổi lớn so với phiên bản trước. Những thay đổi lớn đó là yếu tố nào?

- A. Độ an toàn, ổn định và hiệu quả sử dụng tài nguyên máy.
- B. Tính mở, dễ cập nhật và hiệu quả sử dụng thiết bị ngoại vi.
- C. Độ thân thiện với người dùng cao vì bắt đầu có các đối tượng đồ họa.
- D. Bắt đầu có giao diện đồ họa và có cơ chế "plug & play".

Câu 7. Bước phát triển của các hệ điều hành là sử dụng giao diện đồ họa thay vì sử dụng giao diện dòng lệnh. Các thành phần cơ bản của giao diện đồ họa gồm những thành phần nào?

- A. Cửa sổ, biểu tượng, chuột.
- B. Lối vào, dòng lệnh, bảng tùy chọn.
- C. Cửa sổ, bảng tùy chọn, dòng lệnh
- D. Biểu tượng, bảng tùy chọn, dòng lệnh.

Câu 8. Thao tác nào cho phép mở một bảng chọn (menu) chứa các lệnh như "Cut", "Copy", "Delete", "Rename" cho một tệp?

- A. Nháy đúp chuột vào tệp.
- B. Nháy nút phải chuột vào tệp.
- C. Kéo thả tệp vào một thư mục khác.
- D. Nháy chuột một lần vào tệp.

Câu 9. Tiện ích File Explorer của hệ điều hành Windows dùng để làm gì?

- A. Quản lý tệp và thư mục.
- B. Quản lý kết nối Internet.
- C. Quản lý dung lượng bộ nhớ trong.
- D. Quản lý điều hòa nhiệt độ CPU.

Câu 10. Trên đĩa cứng Hard Disk Driver có thể xảy ra các lỗi liên cung mất liên kết với tệp, có vài tệp cùng liên kết với một liên cung, một số cung bị hỏng về vật lí. Để khử các lỗi trên giúp việc đọc và ghi đĩa trở lại bình thường trên hệ điều hành Windows dùng tiện ích gì?

- A. Check disk.
- B. Unikey.
- C. Kaspersky.
- D. Compressed (zipped) folder.

Câu 11. Để kiểm tra lỗi hệ thống tệp trên một ổ đĩa trong Windows, người dùng cần chọn nút lệnh nào trong thẻ "Tools" của cửa sổ Properties?

- A. Nút "Optimize".
- B. Nút "Check".
- C. Nút "Format".
- D. Nút "Backup".

Câu 12. Theo quy định của giấy phép GNU GPL, khi một người sửa đổi phần mềm nguồn mở, họ có nghĩa vụ gì?

- A. Phải trả một khoản phí bản quyền cho tác giả gốc.
- B. Phải giữ bí mật hoàn toàn phần mã nguồn đã sửa đổi.
- C. Phải công bố mã nguồn phần sửa đổi theo giấy phép GPL.
- D. Phải đổi tên phần mềm thành một tên hoàn toàn mới.

Câu 13. Thuật ngữ tiếng Anh tương ứng với "phần mềm nguồn mở" ?

- A. Commercial software.
- B. Free software.
- C. Open-source software.
- D. Packaged software.

Câu 14. Hệ điều hành Android, vốn là nguồn mở, được nhiều nhà sản xuất điện thoại tùy biến và cài đặt trên thiết bị của họ. Việc này thể hiện quyền nào của phần mềm nguồn mở?

- A. Quyền sử dụng phần mềm mà không cần phần cứng.
- B. Quyền được sử dụng, sửa đổi và phân phối lại.
- C. Quyền yêu cầu tác giả gốc phải bảo hành sản phẩm.
- D. Quyền giữ bí mật các thay đổi đã thực hiện.

Câu 15. Thông số nào của màn hình thể hiện số lần hình ảnh được hiển thị lại trong một giây?

- A. Độ phân giải
- B. Tần số quét
- C. Thời gian phản hồi
- D. Khả năng thể hiện màu

Câu 16. Đơn vị nào được dùng để đo độ phân giải của chuột máy tính?

- A. Inch
- B. Hertz (Hz)
- C. dpi (dots per inch)

D. Megabyte (MB)

Câu 17. Thành phần nào của máy tính được coi là nơi kết nối trực tiếp tất cả các thiết bị trung tâm như CPU, RAM?

- A. Bộ nguồn.
- B. Vỏ máy tính.
- C. Ổ đĩa cứng.
- D. Bảng mạch chính.

Câu 18. Đâu là một trong những nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet phổ biến?

- A. Adobe Photoshop.
- B. Microsoft PowerPoint.
- C. Google Drive.
- D. WinRAR.

Câu 19. Có mấy quy tắc trong giao tiếp và ứng xử trong môi trường số?

- A. 1 quy tắc
- B. 2 quy tắc
- C. 3 quy tắc
- D. 4 quy tắc

Câu 20. Quy tắc tuân thủ, tôn trọng pháp luật là?

- A. Tuân thủ pháp luật Việt Nam, chỉ tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức
- B. Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức
- C. Tuân thủ pháp luật Việt Nam, chỉ cần tôn trọng lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức
- D. Tuân thủ pháp luật Việt Nam, chỉ tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân

Câu 21. Quyền chia sẻ nào cho phép người được chia sẻ có toàn quyền thao tác với tệp (chỉnh sửa, xóa, tạo mới, đổi tên)?

- A. Quyền người xem.
- B. Quyền người nhận xét.
- C. Quyền người chỉnh sửa.
- D. Quyền truy cập bị hạn chế.

Câu 22. Thuật ngữ nào thường được dùng để chỉ các dịch vụ lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet?

- A. Mạng xã hội.
- B. Lưu trữ cục bộ.
- C. Lưu trữ đám mây.
- D. Thư điện tử.

Câu 23. Trong hộp thoại chia sẻ tệp, nút "Gửi" (Send) có tác dụng gì?

- A. Hủy bỏ mọi thay đổi và đóng hộp thoại chia sẻ.
- B. Lưu lại các thiết lập chia sẻ nhưng chưa gửi thông báo.
- C. Hoàn tất việc chia sẻ và gửi thông báo tới người nhận.
- D. Mở một cửa sổ mới để soạn thảo email chi tiết hơn.

Câu 24. Biểu tượng này đại diện cho nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ trực tuyến nào?

- A. Google Drive.
- B. OneDrive.
- C. iCloud.
- D. Dropbox.



Câu 25. Trên ổ đĩa trực tuyến, khi chia sẻ một tài liệu và chỉ cấp quyền "xem", người nhận có thể thực hiện hành động nào?

- A. Chỉnh sửa nội dung tài liệu.
- B. Xóa vĩnh viễn tài liệu.
- C. Mở và đọc nội dung tài liệu.
- D. Thêm nhận xét vào tài liệu.

Thông hiểu

Câu 1. Ý nghĩa của việc các hệ điều hành hiện đại như Windows 10, Windows 11 tập trung cải tiến về "độ an toàn và ổn định" là gì?

- A. Để làm cho hệ điều hành khởi động nhanh hơn và tắt máy tức thì.
- B. Để giảm thiểu lỗi hệ thống, treo máy và bảo vệ người dùng khỏi phần mềm độc hại.
- C. Để cung cấp nhiều tiện ích cá nhân hơn như lịch và đồng hồ.
- D. Để làm cho giao diện người dùng có thể tùy biến với nhiều màu sắc.

Câu 2. Vì sao nói hệ điều hành Android và LINUX là các hệ điều hành "nguồn mở"?

- A. Vì chúng được cung cấp miễn phí cho tất cả người dùng.
- B. Vì chúng cho phép người dùng mở nhiều ứng dụng cùng lúc.
- C. Vì mã nguồn của chúng được công khai để mọi người cùng phát triển.
- D. Vì chúng có thể được cài đặt trên mọi loại thiết bị phần cứng.

Câu 3. Tại sao việc chuyển từ giao diện dòng lệnh sang giao diện đồ họa lại giúp nâng cao hiệu quả sử dụng máy tính?

- A. Vì giao diện đồ họa sử dụng ít tài nguyên phần cứng hơn.
- B. Vì người dùng có thể thực hiện các thao tác nhanh hơn thông qua các biểu tượng trực quan.
- C. Vì giao diện đồ họa có tính bảo mật cao hơn giao diện dòng lệnh.
- D. Vì chỉ có giao diện đồ họa mới cho phép máy tính kết nối mạng.

Câu 4. Khi bạn đang gọi video call trên điện thoại, nếu có một cuộc gọi đến, hệ điều hành sẽ tạm dừng ứng dụng video call để ưu tiên cho cuộc gọi. Hành động này thể hiện chức năng nào của hệ điều hành?

- A. Quản lý bộ nhớ trong.
- B. Điều phối và quản lý các tiến trình.
- C. Cung cấp giao diện người dùng.
- D. Quản lý lưu trữ dữ liệu.

Câu 5. Tại sao việc chia sẻ tệp qua dịch vụ lưu trữ trực tuyến thường hiệu quả hơn cho việc cộng tác nhóm so với gửi qua email?

- A. Vì email không cho phép đính kèm các tệp có dung lượng lớn.
- B. Vì tất cả thành viên có thể làm việc trên cùng một phiên bản duy nhất của tệp.
- C. Vì tệp gửi qua email sẽ tự động bị xóa sau một khoảng thời gian.
- D. Vì chỉ có dịch vụ lưu trữ trực tuyến mới có tính năng đặt mật khẩu cho tệp.

Câu 6. Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, việc một người tìm thông tin nhanh và chính xác trong khi người khác thì không, dù cùng tìm về một vấn đề, chủ yếu phản ánh sự khác biệt về yếu tố nào?

- A. Thương hiệu máy tính họ đang sử dụng.
- B. Tốc độ gõ bàn phím của mỗi người.

C. Kỹ năng xây dựng từ khoá và sử dụng các công cụ lọc.

D. Trình duyệt web mà họ đang dùng (Chrome, Firefox, Edge).

Câu 7. So sánh việc tìm kiếm bằng cách gõ từ khoá và tìm kiếm bằng giọng nói, điểm khác biệt cơ bản trong thao tác của người dùng là gì?

A. Tìm kiếm giọng nói luôn cho kết quả chính xác hơn.

B. Tìm kiếm giọng nói yêu cầu kết nối Internet, còn gõ phím thì không.

C. Tìm kiếm giọng nói sử dụng micro để nhập liệu, còn gõ phím sử dụng bàn phím.

D. Tìm kiếm giọng nói chỉ hoạt động trên điện thoại, còn gõ phím hoạt động trên PC.

Câu 8. Tại sao một người dùng lại muốn quay lại bước nhập từ khoá và thử một từ khoá khác sau khi đã xem kết quả tìm kiếm ban đầu?

A. Vì kết quả tìm kiếm không liên quan hoặc không đáp ứng được nhu cầu.

B. Vì công cụ tìm kiếm yêu cầu phải thay đổi từ khoá sau mỗi lần tìm.

C. Vì muốn kiểm tra xem công cụ tìm kiếm có hoạt động hay không.

D. Vì muốn tăng số lượng kết quả tìm kiếm lên mức tối đa.

Câu 9. Tại sao việc tham khảo các "thủ thuật tìm kiếm" trên Internet lại quan trọng để nâng cao kỹ năng tìm kiếm thông tin?

A. Vì nó giúp người dùng biết cách sửa chữa máy tính khi gặp sự cố.

B. Vì nó cung cấp các phím tắt để gõ văn bản nhanh hơn.

C. Vì nó hướng dẫn sử dụng các toán tử và cú pháp đặc biệt để tối ưu hoá truy vấn.

D. Vì nó giúp tăng tốc độ kết nối mạng Internet của người dùng.

Câu 10. Trong môi trường số, tuân thủ pháp luật được hiểu là gì?

A. Làm theo ý mình miễn không bị phát hiện.

B. Chỉ tuân theo luật của trang mạng xã hội.

C. Thực hiện đúng quy định pháp luật Việt Nam về sử dụng và chia sẻ thông tin.

D. Không cần quan tâm vì không ai kiểm soát được.

Câu 11. Nguyên tắc thứ nhất: Hãy chậm lại nghĩa là gì?

A. Hãy chậm lại trước khi hành động để tránh cảm giác bị đẩy đến giới hạn của kẻ lừa đảo

B. Hãy chậm lại sau khi hành động để có cảm giác bị đẩy đến giới hạn của kẻ lừa đảo

C. Hãy làm từng bước như lời người gửi, chậm rãi và chính xác

D. Chậm lại để nghe họ nói gì và ghi nhớ để làm không bị sai

Câu 12. Tại sao một người dùng lại muốn quay lại bước nhập từ khoá và thử một từ khoá khác sau khi đã xem kết quả tìm kiếm ban đầu?

A. Vì kết quả tìm kiếm không liên quan hoặc không đáp ứng được nhu cầu.

B. Vì công cụ tìm kiếm yêu cầu phải thay đổi từ khoá sau mỗi lần tìm.

C. Vì muốn kiểm tra xem công cụ tìm kiếm có hoạt động hay không.

D. Vì muốn tăng số lượng kết quả tìm kiếm lên mức tối đa.

Câu 13. So với việc chỉ nhập từ khoá "thiếp chúc mừng năm mới", tại sao việc nhập từ khoá đó rồi chọn thêm bộ lọc "Hình ảnh" lại trả về kết quả phù hợp hơn cho người muốn tìm ảnh?

A. Vì bộ lọc "Hình ảnh" loại bỏ tất cả các kết quả văn bản và video.

B. Vì bộ lọc "Hình ảnh" chỉ hiển thị các hình ảnh có bản quyền miễn phí.

C. Vì bộ lọc "Hình ảnh" làm tăng kích thước của các ảnh xem trước.

D. Vì bộ lọc "Hình ảnh" tự động thêm các từ khoá liên quan vào truy vấn.

Câu 14. Điều nào cho chúng ta dễ dàng nhận biết nhất là đang bị lừa đảo?

- A. Nhắn tin hỏi thăm sức khỏe
- B. Người thân gọi điện hỏi thăm sức khỏe
- C. Gửi Email đi phòng vấn công việc
- D. Tin nhắn lạ hỏi vay tiền, vay thẻ nạp điện thoại

Câu 15. Quy tắc an toàn và bảo mật thông tin phải đảm bảo yêu cầu nào?

- A. Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin cá nhân và tổ chức
- B. Tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền và lợi ích của cơ quan, tòa án
- C. Tuân thủ pháp luật, pháp chế, pháp lý của nhà nước về luật đất đai sửa đổi
- D. Sử dụng tính năng bảo mật thư mục của điện thoại

Câu 16. Quy tắc trách nhiệm là đảm bảo những yêu cầu nào?

- A. Chịu trách nhiệm về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, khi có yêu cầu phải chủ động phối hợp, không hợp tác cùng với cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung vi phạm pháp luật
- B. Khi có chuyện xảy ra dù vô tình hay cố ý cũng phải trốn tránh để không bị phát hiện và không phải chịu trách nhiệm
- C. Chịu trách nhiệm về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, khi có yêu cầu phải chủ động phối hợp, hợp tác cùng với cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung vi phạm pháp luật
- D. Chỉ chịu trách nhiệm về hành vi khi nó liên quan đến lợi ích của nhà nước

Câu 17. Tại sao việc kiểm tra lại từ khoá được máy tìm kiếm tự động điền sau khi tìm kiếm bằng giọng nói là một bước quan trọng?

- A. Để đảm bảo từ khoá không chứa các ký tự đặc biệt.
- B. Vì hệ thống nhận dạng giọng nói có thể hiểu sai hoặc nghe nhầm.
- C. Để xác nhận rằng micro của thiết bị vẫn đang hoạt động tốt.
- D. Vì máy tìm kiếm luôn cố tình thay đổi ý định của người dùng.

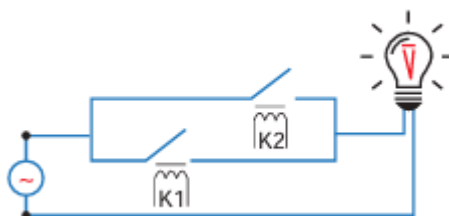
Câu 18. Sự sắp xếp các kết quả tìm kiếm này phản ánh điều gì về thuật toán của máy tìm kiếm?

- A. Thuật toán ưu tiên các trang web có tên bắt đầu bằng chữ cái đầu của bảng chữ cái.
- B. Thuật toán có khả năng xác định và ưu tiên các nguồn thông tin có uy tín và thẩm quyền.
- C. Thuật toán chỉ hiển thị các kết quả đã được trả tiền để quảng cáo.
- D. Thuật toán sắp xếp ngẫu nhiên các kết quả để đảm bảo tính công bằng

Câu 19. So sánh chức năng của bộ nhớ ROM và bộ nhớ RAM trong một máy tính.

- A. ROM lưu dữ liệu vĩnh viễn, RAM lưu dữ liệu tạm thời.
- B. ROM có tốc độ truy cập nhanh hơn RAM.
- C. ROM có dung lượng lớn hơn RAM.
- D. ROM cho phép ghi và xóa dữ liệu, RAM chỉ cho phép đọc.

Quan sát sơ đồ mạch điện, hãy cho biết tại sao mạch này lại thể hiện cho phép cộng logic (OR)?



- A. Vì đèn chỉ sáng khi cả hai rơ le K1 và K2 cùng có điện.
- B. Vì đèn chỉ sáng khi ít nhất một trong hai rơ le K1 hoặc K2 có điện.
- C. Vì đèn chỉ sáng khi cả hai rơ le K1 và K2 đều không có điện.
- D. Vì đèn không bao giờ sáng dù rơ le ở trạng thái nào.

Vận dụng

Câu 1. Một máy tính có RAM 8GB và một máy tính khác có RAM 16GB. Trong trường hợp nào máy tính 16GB RAM sẽ cho thấy hiệu suất vượt trội rõ rệt?

- A. Khi chỉ mở một trình duyệt web để đọc báo.
- B. Khi chạy nhiều ứng dụng nặng như game, phần mềm đồ họa cùng lúc.
- C. Khi khởi động lại máy tính.
- D. Khi sao chép một tệp tin lớn từ ổ cứng này sang ổ cứng khác.

Câu 2. Một nhiếp ảnh gia cần xử lý các tệp ảnh RAW dung lượng rất lớn. Anh ta nên ưu tiên nâng cấp thành phần phần cứng nào để cải thiện hiệu suất làm việc của máy tính?

- A. Bàn phím và chuột không dây.
- B. Màn hình có độ phân giải cao hơn.
- C. Bộ nhớ RAM và ổ cứng SSD.
- D. Vỏ máy tính có hệ thống đèn LED.

Câu 3. Một người dùng ở Việt Nam có thể cài đặt hệ điều hành Windows với giao diện và ngôn ngữ hiển thị là tiếng Việt. Điều này thể hiện tính năng gì của hệ điều hành hiện đại?

- A. Tính đa nhiệm.
- B. Tính bảo mật.
- C. Hỗ trợ đa ngôn ngữ và quốc tế hóa.
- D. Khả năng tương thích ngược.

Câu 4. Minh muốn truy cập nhanh thư mục "Bài tập về nhà" mỗi ngày. Thay vì phải mở File Explorer và duyệt qua nhiều thư mục, Minh có thể làm gì?

- A. Sao chép thư mục đó ra nhiều ổ đĩa khác nhau.
- B. Đổi tên thư mục thành một tên rất dài để dễ nhớ.
- C. Tạo một biểu tượng tắt (shortcut) của thư mục đó và đặt trên màn hình nền.
- D. Xóa tất cả các thư mục khác để chỉ còn lại thư mục "Bài tập về nhà"

Câu 5. Một người dùng nhận thấy hình ảnh trên màn hình của mình bị "giật" và gây mỏi mắt khi xem các cảnh chuyển động nhanh. Vấn đề này có khả năng liên quan đến thông số nào của màn hình?

- A. Độ phân giải quá cao.
- B. Thời gian phản hồi quá lớn.
- C. Tần số quét quá thấp.
- D. Kích thước màn hình quá nhỏ.

Câu 6. Bạn Lan đang sử dụng internet để lướt web thì thấy một tin nhắn từ bạn thân mình là bạn B gửi đến "Cậu cho mình vay 1 triệu mình đưa mẹ đi khám". Nếu là Lan bạn sẽ làm gì ngay lúc này?

- A. Gọi điện cho B và kiểm tra lại thông tin, đúng thì cho vay
- B. Chuyển tiền ngay cho B để còn kịp thời đưa mẹ B đi viện
- C. Không quan tâm, vì không muốn dây dưa tiền bạc
- D. Đi hỏi người khác cho B vay chứ mình không cho vay

Câu 7. Một nhóm học sinh cấp 3 rủ nhau lập hội hack các tài khoản Facebook để nhắn tin lừa đảo tiền bạc của mọi người. Nhóm học sinh này có thể bị xử lý như thế nào?

- A. Bạn bè ngưỡng mộ
- B. Nhà trường sẽ tuyên dương
- C. Tùy vào số tiền lừa đảo, chiếm đoạt và mức độ nghiêm trọng của sự việc để kết án
- D. Chỉ bị gia đình quở trách

Câu 8. Những quan điểm không đúng về sử dụng mạng xã hội là?

- A. Mạng xã hội là thế giới ảo, nên luật pháp trên mạng cũng chỉ là ảo
- B. Tất cả đều đúng
- C. Không có điều lệ nào quy định phải sử dụng ngôn từ hợp đạo đức. Người chửi mắng mình thì mình cũng chửi mắng lại
- D. Sử dụng mạng xã hội để buôn bán thì thích bán gì thì bán, không cần giấy phép kinh doanh

Câu 9. Một bệnh viện cần một hệ thống quản lý hồ sơ bệnh án điện tử với các yêu cầu về bảo mật, quy trình nghiệp vụ và tích hợp thiết bị y tế rất đặc thù. Loại phần mềm nào sẽ là lựa chọn phù hợp nhất?

- A. Phần mềm nguồn mở miễn phí tải từ trên mạng.
- B. Phần mềm thương mại đóng gói như Microsoft Office.
- C. Phần mềm thương mại "đặt hàng" (may-đo).
- D. Phần mềm chạy trên Internet dành cho giải trí.

Câu 10. Một nhóm học sinh làm bài tập nhóm trên Google Docs. Một thành viên vô tình xóa một đoạn văn quan trọng. Nhóm nên sử dụng tính năng nào của Google Docs để khắc phục sự cố này?

- A. Tính năng kiểm tra chính tả và ngữ pháp.
- B. Tính năng chèn hình ảnh và bảng biểu.
- C. Tính năng xem lịch sử phiên bản (Version History).
- D. Tính năng chia sẻ tài liệu qua email.

Câu 11. Một công ty có nhân viên làm việc từ xa ở nhiều thành phố khác nhau. Để tổ chức các cuộc họp trực tuyến, họ nên sử dụng loại phần mềm nào?

- A. Phần mềm diệt virus cài trên từng máy.
- B. Phần mềm chạy trên Internet như Zoom, Microsoft Teams.
- C. Phần mềm bảng tính như Microsoft Excel.
- D. Hệ điều hành Windows được cài đặt sẵn.

Câu 12. Một người dùng muốn soạn thảo một văn bản trên máy tính ở công ty, sau đó về nhà dùng máy tính bảng để chỉnh sửa tiếp. Giải pháp nào sau đây là thuận tiện nhất?

- A. Soạn thảo bằng Notepad trên máy công ty rồi chép vào USB mang về.
- B. Sử dụng một dịch vụ soạn thảo văn bản trực tuyến như Google Docs.
- C. Gửi file Word qua lại giữa hai thiết bị bằng email.
- D. Cài đặt cùng một phiên bản Microsoft Word trên cả hai thiết bị.

Câu 13. Tại sao việc sử dụng các phần mềm chạy trên Internet lại giúp giảm gánh nặng về quản lý và bảo trì cho người dùng cuối?

- A. Vì người dùng có toàn quyền truy cập vào máy chủ để tự bảo trì.
- B. Vì các phần mềm này không bao giờ gặp sự cố hay cần bảo trì.
- C. Vì nhà cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm vận hành và bảo trì máy chủ.
- D. Vì người dùng có thể tự viết mã để sửa lỗi cho phần mềm.

Câu 14. Một hệ thống cảnh báo cần bật đèn khi cảm biến nhiệt độ (T) vượt ngưỡng ($T=1$) HOẶC cảm biến áp suất (P) vượt ngưỡng ($P=1$). Cổng logic nào phù hợp nhất để mô tả yêu cầu này?

- A. Cổng AND.
- B. Cổng OR.
- C. Cổng NOT.
- D. Cổng XOR.

Câu 15. Một người dùng muốn tạo một hệ thống âm thanh đa phòng, cho phép phát cùng một bản nhạc trên nhiều loa ở các phòng khác nhau một cách đồng bộ. Tại sao công nghệ Bluetooth không phải là giải pháp tốt cho yêu cầu này?

- A. Vì Bluetooth có chất lượng âm thanh rất thấp.
- B. Vì Bluetooth chỉ hỗ trợ kết nối một-một tại một thời điểm.
- C. Vì Bluetooth yêu cầu các loa phải đặt rất gần nhau.
- D. Vì Bluetooth không tương thích với hầu hết các loại loa.

---HẾT---